

MƯỜI LUẬT SỐNG THIẾU NHI

- 1- Thiếu nhi mỗi sáng **DÁNG NGÀY**,
Làm cho đời sống hoá nên lời cầu.
- 2- Thiếu nhi tôn sùng **THÁNH THỂ**,
Siêng năng chịu lễ, viếng Chúa hằng ngày.
- 3- Thiếu nhi **HY SINH** chịu khó,
Luôn nhìn Thánh Giá gặp khổ vẫn vui.
- 4- Thiếu nhi nhờ Mẹ cố gắng,
Quyết làm gương sáng xứng danh **TÔNG ĐỒ**.
- 5- Thiếu nhi **VẮNG LỜI** cha mẹ,
Và hết những vị chỉ huy của mình.
- 6- Thiếu nhi **NẾT NA** đảm thắm,
Giữ mình trong trắng trong cách nói làm.
- 7- Thiếu nhi tận tình **BÁC ÁI**,
Tim luôn quảng đại mới mong giúp người.
- 8- Thiếu nhi giữ lòng **THÀNH THỰC**,
Nói làm đúng mực không dối không ngoa.
- 9- Thiếu nhi **CHU TOÀN BỐN PHẬN**,
Việc làm đúng đắn không bỏ nửa chừng.
- 10- Thiếu nhi **THỰC HIỆN HOA THIÊN**,
Chân thành với Chúa, cộng biên mỗi tuần.



NGHIÊM TẬP

Nghiêm tập là một trong những bài khóa thực hành quan trọng mà Phong trào sử dụng phối hợp với Phương pháp hàng đội, nghệ thuật chỉ huy,.. Nghiêm tập còn là cách rèn kỷ luật, tư cách, tác phong,.. cho người Thiếu nhi. Cần thực hiện thống nhất từ trên xuống dưới và được lặp đi lặp lại cho quen.

CÁC THẾ ĐỨNG:

. Thế nghỉ: Chân trái đưa sang ngang vừa phải, hai tay sau lưng (ngang thắt lưng) bàn tay trái nắm tay phải.

. Nếu cầm cờ: tay trái để sau lưng, tay phải cầm cờ đưa ra phía trước, xéo về bên phải một chút (cánh tay duỗi thẳng, bàn tay ngang với thắt lưng) cán cờ chấm đất ở ngay đầu bàn chân phải.

. Thế nghiêm: Đứng thẳng người, hai gót chân sát vào nhau. Hai bàn chân mở ra một góc 45 độ. Mắt nhìn thẳng về phía trước, hai tay xuôi theo người. Nếu cầm cờ, kéo cờ sát người.



CÁCH ĐỔI THỂ QUAY:

Trước khi chuyển sang các động tác quay, Trưởng luôn cho đoàn sinh đứng ở tư thế nghiêm.

a- Quay bên phải:

- Trưởng dùng khẩu lệnh hô: “**Bên phải . . . Quay**”
- Hoặc Trưởng dùng cờ lệnh: tay phải cầm cờ đưa thẳng cánh ra phía trước hợp với thân mình một góc 90 độ và hất về phía bên phải của đoàn sinh (*hất về phía tay trái của Trưởng*)
- Khi nhận lệnh quay, đoàn sinh lấy gót chân phải và các đầu ngón chân trái làm trụ.

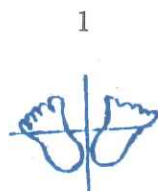
- Xoay về **bên phải** một góc 90 độ.
- Nhắc chân trái đặt gót sát gót bàn chân phải đứng lại tư thế nghiêm.

b- Quay bên trái:

- Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **“Bên trái... Quay”**
- Hoặc Trưởng dùng cờ lệnh: tay phải cầm cờ đưa thẳng ra phía trước hợp với thân mình một góc 90 độ và hất về phía bên trái của đoàn sinh (*hất về phía tay phải của Trưởng*)
- Khi nhận lệnh quay, đoàn sinh lấy gót chân trái và các đầu ngón chân phải làm trụ.
- Xoay về **bên trái** một góc 90 độ.
- Nhắc chân phải đặt gót sát gót bàn chân trái đứng lại tư thế nghiêm.

c- Quay đằng sau: (*chỉ dùng khẩu lệnh*)

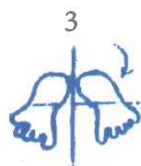
- Trưởng dùng khẩu lệnh hô: **“Đằng sau... quay”**
- Khi nghe dự lệnh: **“Đằng sau”**, đoàn sinh nhắc bàn chân phải lên đưa ra đằng sau.
- Đặt mũi bàn chân phải đứng chắm đất cách xa gót chân trái một bàn chân, hình thành một góc 90 độ.
- Khi nghe động lệnh: **“Quay”**, đoàn sinh lấy gót chân trái làm trụ, mũi chân phải quay theo về phía sau theo hướng tay phải một góc 180 độ (*Theo chiều kim đồng hồ*) hai tay vẫn xuôi và sát thân người, chân tự động đứng về tư thế nghiêm.
- Nếu cầm cờ, tay vẫn giữ cờ xuôi sát thân người khi quay.



Trước



Dự lệnh



Sau

ĐỔI THẾ:

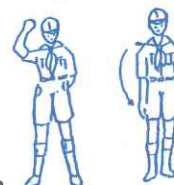
Từ nghiêm sang nghỉ hay ngược lại bằng ba cách :

- . Dùng khẩu hiệu: Nghỉ (*thế nghỉ*) Nghiêm (*thế nghiêm*)
Thiếu Nhi: hy sinh (*thế nghiêm*)

- . Dùng thủ hiệu: tay phải Trưởng giơ cao trên đầu bàn tay nắm lại (nghỉ), Tay phải Trưởng phát mạnh xuống (thế nghiêm).

- . Dùng còi, tù và: Tiếng dài (-) : thế nghỉ.

Tiếng ngắn (.) : thế nghiêm

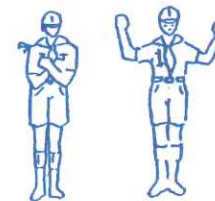


TAN HÀNG: (*chung cho cả ba ngành*)

Khi muốn giải tán:

- . Trưởng nắm hai tay úp chéo trước ngực rồi vung ra hai bên đồng thời hô: **“Giải tán”**.

- . Tất cả đáp “vui” đồng thời vung hai tay nhảy lên, biểu lộ sự vui vẻ và giải tán.



NGỒI VÀ ĐỨNG:

- . Về đất: hứa (*ngồi xuống*)

Đồng thời ngồi ngay xuống theo trình tự như sau :

- Chân phải bắt chéo trước chân trái và ngồi xuống.
- Đối với nữ: khi mặc jupe: hai chân sát nhau, quỳ xuống và gập chân sang trái.
- Nếu có cờ: gác cán cờ trên vai phải, lá cờ nằm phía sau lưng.
- . Hướng tâm: lên (*đứng lên*)

CÁCH CHÀO:

- Đưa bàn tay mặt lên ngang vai, ngón cái ép vào lòng bàn tay, 4 ngón kia thẳng. Cánh tay trong hợp với thân mình một góc 30° cánh tay ngoài song song với thân mình.



- Nếu cầm cờ: chuyển cờ sang tay trái trước khi chào, chân cờ vẫn giữ nguyên vị trí cũ.

Chú ý: Khi chào cấp trên, đợi cho cấp trên chào lại xong mới hạ tay xuống, và vẫn giữ thế nghiêm cho đến khi có lệnh nghỉ.

CÁCH DI HÀNH:

- Nếu có cờ, kẹp cờ sát nách, tay phải nắm cán cờ sát người, để lá cờ nằm phía sau lưng, bàn tay phải xuôi theo cán cờ.

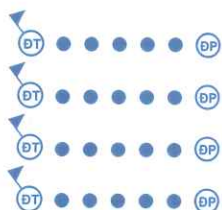


CÁC ĐỘI HÌNH:

Trước khi tập hợp, Trưởng thổi một tiếng còi dài để chuẩn bị, sau đó dùng ký hiệu Morse để tập hợp. (Xem phần hiệu còi).

Nhờ lệnh, các đội mau chạy đến và tuân theo thủ hiệu của Trưởng để tập hợp thành những hình thức sau đây:

1. Hàng dọc:



- Trưởng đưa tay phải thẳng ra trước mặt 90 độ (đưa từ dưới lên ngang vai) bàn tay mở ra, 5 ngón tay khép lại, lòng bàn tay hướng về phía trái. Tay trái để xuôi theo thân mình ở thế nghiêm.

Các đội chạy thẳng đến trước mặt Trưởng và đứng vào vị trí theo thứ tự đội hình từ trái sang phải, cách Trưởng ba đến sáu bước

2. Hình chữ U:

- Trưởng đưa tay phải ngang vai, bàn tay nắm lại, lòng bàn tay quay vào trong cánh tay gập lại thành một góc vuông.

Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ, và xếp thành hình chữ U vuông trước mặt Trưởng.

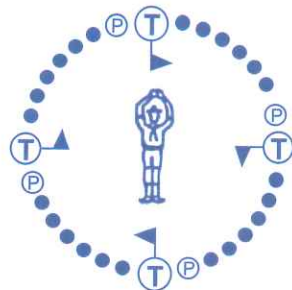
Liệu sao Đội trưởng 1 ngừng lại khi tới ngang phía trái của Trưởng, người đội phó đội cuối ngang phía phải của trưởng. Sao cho trưởng chỉ huy đứng giữa đội trưởng 1 và đội phó cuối.



3. Hình vòng tròn:

- Trưởng giơ hai tay vòng trên đầu, các đầu bàn tay chạm nhau, lòng bàn tay hướng về phía đỉnh đầu.

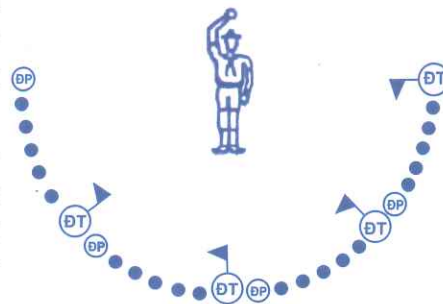
Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi có hiệu lệnh của Trưởng tất cả ngừng lại và tự động quay vào trong.



4. Hình bán nguyệt:

- Trưởng giơ tay phải cong lại trên đầu, bàn tay duỗi ra, 5 ngón khép lại, lòng bàn tay úp xuống.

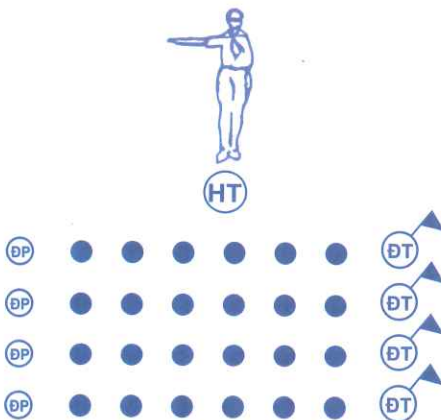
Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ. Đội thứ nhất ngừng lại khi tới ngang phía trái của Trưởng. Đội cuối cùng sẽ chấm dứt ở ngang phía phải của Trưởng



5. Nhiều hàng ngang:

- Trưởng đưa tay phải ngang vai, bàn tay duỗi ra, 5 ngón tay khép lại, lòng bàn tay úp xuống.

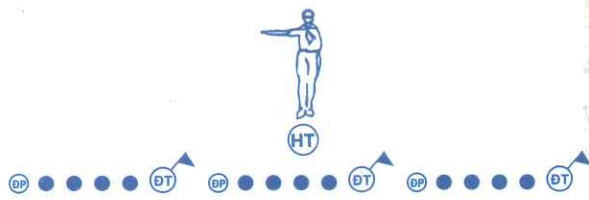
Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ, từng đội lần lượt đứng ngang trước mặt Trưởng. Đội sau cách đội trước một cánh tay, đội trên cũng cách Trưởng ba bước. **Đội trưởng luôn đứng phía tay trái của trưởng.**



6. Một hàng ngang:

- Trưởng đưa thẳng tay phải ngang vai, **bàn tay nắm lại**, lòng bàn tay úp xuống đất.

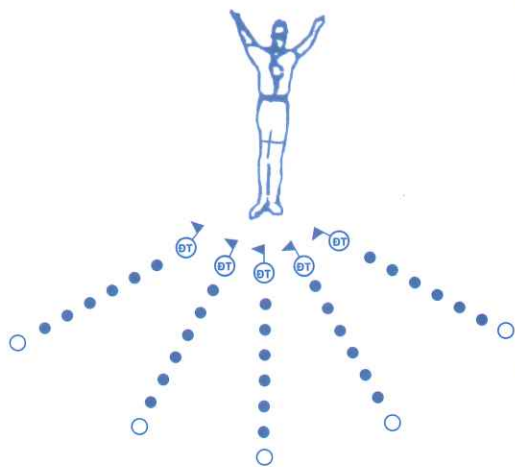
Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ rồi sắp hàng ngang trước mặt Trưởng. (*Đội trưởng 1 luôn đứng phía tay trái của trưởng*), cách Trưởng sáu bước. Các đội tự xếp dịch sao cho Trưởng chỉ huy đứng khoảng giữa của hàng.



7. Hình rẽ quạt:

- Trưởng đưa 2 tay hướng về phía trước lòng bàn tay mở quay vào nhau thành hình rẽ quạt.

Các đội theo thứ tự chạy vòng quanh Trưởng ngược chiều kim đồng hồ, rồi đứng vào vị trí thành hình rẽ quạt, các đội trưởng làm thành hình bán nguyệt trước mặt trưởng cách Trưởng ba bước, Đội hình đứng khi trưởng không thấy người cuối của mỗi đội.



GHI CHÚ:

- **Trong mọi đội hình: tất cả cùng chào**

- Khi tập hợp đội hay đoàn, tất cả phải tuyệt đối: Trật tự, im lặng, nhanh nhẹn.

CÁCH TẬP HỢP

ĐIỀU KHIỂN TẬP HỢP:

+ **Trước khi tập hợp:** Trưởng thổi một hồi còi dài chuẩn bị. Nghe lệnh, các đoàn sinh phải ngưng ngay mọi việc. Đội trưởng qui tụ đội, sửa soạn lại y phục cho ngay ngắn, nghiêm chỉnh.

+ **Khi tập hợp:** Trưởng thổi còi lệnh kèm theo thủ hiệu đội hình. Nghe lệnh, tất cả đoàn sinh mau lẹ, trật tự, im lặng theo đội trưởng chạy đến vị trí tập hợp và đứng vào đội hình theo lệnh trưởng chỉ huy.

CÁCH SO HÀNG ĐỘI

+ **Không có cờ:** Đội trưởng so hàng bằng thủ hiệu như sau: đưa tay phải ra trước mặt, làm thành một góc 90° (đưa tay từ dưới lên) bàn tay duỗi ra, 5 ngón khép lại, lòng bàn tay hướng về bên trái. Nhớ phải đứng ở thế nghiêm.

+ **Khi có cờ:** dùng cờ để so hàng đội như sau: Đội trưởng cầm cờ đứng ở thế nghiêm, đưa thẳng cờ ra trước mặt (đưa từ dưới lên). Cánh tay hợp với thân mình một góc 90° cán cờ song song với thân mình. Nếu thấy đội chưa thẳng, đội trưởng sẽ dùng cờ đưa qua đưa lại để đội viên sửa lại hàng ngũ. Trong khi đó, người đội viên đứng trên cùng đưa tay phải lên, bàn tay mở ra, lòng bàn tay hướng về phía trái; còn các đội viên khác đưa tay phải chạm vai người trước mặt. Khi thấy đội đã thẳng và đầy đủ đội viên rồi, đội trưởng sẽ hô "Thôi", đội viên bỏ tay xuống, đội trưởng hô tên đội một lần đồng thời đưa cờ về thế nghiêm, đội viên đáp lại khẩu hiệu đội và cũng đứng ở thế nghiêm. (chỉ hô 1 lần khẩu hiệu đội)

Lưu ý: Khi so hàng đội chỉ dùng tên đội và khẩu hiệu đội mà thôi, không dùng một khẩu lệnh nào khác.

- **Hàng dọc:** Đội trưởng dẫn đội tới ngay vị trí tập hợp (*cách trưởng 3-6 bước*), không chạy vòng tròn. Các đội trưởng khi so hàng xong, tự ý quay lên, đứng thế nghiêm chờ các đội khác. Đội trưởng 1 (*đứng phía trái của trưởng*) khi thấy các đội đã so hàng và đoàn

đã hàng ngũ chỉnh tề thì hô khẩu lệnh chào trưởng điều khiển. Tất cả cùng chào, khi trưởng chào lại xong tự động bỏ tay theo.

- **Hàng ngang, chữ U:** Đội trưởng dẫn đội thứ tự chạy vòng quanh trưởng. Tới vị trí ấn định, cho đội dừng lại và so hàng như trên. So hàng xong, đội trưởng ra lệnh cho đội quay sang trái bằng cách: + Dừng cờ hiệu: Phát mạnh cờ sang phía trái (đoàn sinh)

+ Dừng thủ hiệu: Phát mạnh tay sang phía trái (không dùng khẩu lệnh)

Khi các đội đã hàng ngũ chỉnh tề, đội trưởng 1 ra lệnh chào trưởng điều khiển. (*Đội đầu cách trưởng từ 3-6 bước*)

- **Vòng tròn, bán nguyệt:** Các đội thứ tự chạy vòng quanh trưởng (ngược chiều kim đồng hồ). Nghe lệnh dừng lại, tự động quay vào giữa và tự xếp cho vòng tròn đều. Khi vòng tròn đều, đội trưởng 1 hô chào trưởng điều khiển.

- **Rẽ quạt:** Các đội chạy vòng quanh trưởng, đến vị trí, so hàng đội xong tự động quay lên, đứng ở thế nghiêm chờ các đội khác. Khi tất cả đã sẵn sàng, đội trưởng 1 ra lệnh chào trưởng điều khiển.

- Khi tập hợp đoàn, chi đoàn trưởng đứng cạnh phía bên phải của đội trưởng 1 chi đoàn mình, các huynh trưởng còn lại đứng sau chi đoàn hay phân đoàn của mình theo hàng ngang.



CÁCH TRÌNH DIỆN

ĐỘI:

Được lệnh trình diện, đội trưởng báo cho đoàn sinh sửa lại y phục, xong hô tên đội, cả đội đáp lại rồi đội trưởng dẫn đội chạy vòng sau lưng Trưởng ngược kim đồng hồ rồi xếp hàng ngang trước mặt Trưởng, cách Trưởng ba bước liệu sao để Trưởng ở ngay giữa.

Đội trưởng so hàng: dùng thủ hiệu hay có thể hô:

Phaolô (Têrêsa, Gôrêtti...) hàng dọc nhìn trước... thẳng !

Thôi !

Nghỉ !

Phaolô: Anh dũng ! (Thế nghiêm)

Bên trái ... quay ! hoặc phát mạnh cờ sang trái.

Chuẩn bị chào ... chào !

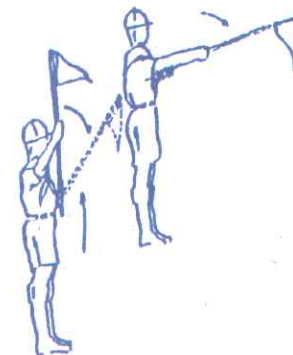
Cả đội chào và chờ Trưởng chào lại xong mới bỏ tay xuống. Đội trưởng tiến lên trước mặt Trưởng chào, trình diện (nếu cần).

Trình diện xong cả đội chào Trưởng, rồi mới lui về góc đội.

CẢ ĐỘI TRÌNH DIỆN ĐỂ LÃNH CỜ DANH DỰ,

- Đội trưởng sẽ tiến đến trước mặt Trưởng, chào, rồi hạ cờ nằm ngang xuống về phía trước, tay phải cầm cán cờ ngang vai, tay trái cầm góc cán cờ sát nách, lòng bàn tay úp xuống đất.

- Trưởng buộc cờ xong, Đội trưởng chào Trưởng và lui về đội, hô cho cả đội chào Trưởng. Sau đó Đội trưởng hô cho đội quay lại chào cả đoàn rồi mới lui về góc đội.



CÁ NHÂN:

Đến trước mặt Trưởng và đứng cách khoảng ba bước.
Chào Trưởng,
Đứng nghiêm chờ lệnh (chỉ thị) hay trình điều gì.
Chào Trưởng trước khi lui gót.

CÁC ĐỘI TRƯỞNG:

- Khi nghe hiệu lệnh triệu tập Đội trưởng, các Đội trưởng cầm cờ chạy nhanh tới xếp hàng ngang trước mặt Trưởng, đứng thế nghiêm, cách Trưởng ba bước, liệu sao để trưởng ở ngay giữa.

- Đội trưởng 1 hay đội trưởng trực khi thấy các đội trưởng đã đầy đủ và hàng ngũ ngay ngắn thì hô chào trưởng. Sau đó đứng thế nghiêm, chờ lệnh hay trình điều gì.

- Trình diện xong, Đội trưởng 1 hô chào Trưởng, rồi lui về.

HIỆU CỜ

Chuẩn bị:	-	(T)	Ấu nhi:	... (AN)
Thiếu nhi:	--	(TN)	Nghĩa sĩ: (NS)
Hiệp sĩ :	(HS)	Đoàn sinh: (DS)
Huynh Trưởng:-	(HT)	Đội trưởng:	...- (DT)
Nghỉ:	-	(T)	Nghiêm:	. (E)
Nhanh lên:	(V)	Cấp cứu:	...-... (SOS)

KHẨU HIỆU CỦA PHONG TRÀO VÀ CÁC NGÀNH

Thiếu nhi : Hy sinh (*chung cả ba ngành*).
Chiên con : Hiền lành Ấu nhi : Ngoan
Thiếu nhi : Hy sinh Nghĩa sĩ : Chinh phục
Hiệp sĩ : Dấn thân Trợ úy : Nhiệt thành
Trợ tá : Phục vụ Huynh Trưởng: Phụng sự
(Mỗi khẩu hiệu chỉ hô 1 lần)

KHẨU LỆNH THƯỜNG DÙNG

- Khi tập hợp hàng dọc, Trưởng chỉ cần thổi còi và làm thủ hiệu. Nếu muốn dùng khẩu lệnh, Trưởng sẽ vừa làm thủ hiệu vừa hô: “Tập hợp 1 (hoặc 2, 3, 4...) hàng dọc, nhìn trước thẳng!” Các hình khác, Trưởng chỉ hô “Tập hợp” kèm theo thủ hiệu của hình mà Trưởng muốn tập hợp.

- Muốn so hàng: Đội trưởng dùng thủ hiệu hay có thể lần lượt hô: Phaolô (*Têrêsa, Gôrêtti..*) hàng dọc nhìn trước thẳng! (*đồng thời giơ tay hay cờ lên*).

Thôi! (*hạ tay hay cờ xuống*)

Nghỉ

Phaolô! Anh dũng (*hô một lần, đứng thế nghiêm*).

Sau đó Đội trưởng quay về phía Trưởng điều khiển

- Muốn cho thành viên quay sang phải, trái, sau.

Trưởng hô: Bên phải .. quay. (*Bên trái .. quay*)

Đằng sau .. quay

Hô chào: Chuẩn bị chào.. chào. (*Chào cờ .. chào*).

Đi đều .. bước!

Đứng lại.. đứng.

Hướng bên phải (*hoặc bên trái*).. 2(3,4...bước) bước !

- Khi đang họp nghe Trưởng hô: “Thiếu Nhi” (*Ấu nhi - Nghĩa sĩ - Hiệp sĩ*), tất cả đứng phất dậy, vừa đáp: “Hy sinh” (*Ngoan-Chinh phục-Dấn thân*) và đứng thế nghiêm.

- Nếu thấy ồn ào, Trưởng muốn cho các em im lặng, thì hô: “Thiếu nhi im” (*Ấu nhi -Nghĩa sĩ -Hiệp sĩ*).

Tất cả đáp: “A”. (*không cần đứng dậy, nhưng phải im lặng ngay*).